

Bản án số: 53/2018 /HS-PT
Ngày: 09/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Nghĩa Hùng;

Các Thẩm phán: Ông: Lương Văn Hiễn;

Bà: Nguyễn Thị Lan Phương;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:

Ông Lưu Thái Hưng - Chức vụ Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 09 tháng 4 năm 2018, tại hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 28/HSPT ngày 06 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Lê Thanh T có kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 136/2017/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Lê Thanh T: sinh năm 1993, đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; Quốc tịch Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; văn hóa lớp 12/12; Nghề nghiệp: lao động tự do. Con ông Lê Hồng X và bà Trần Thị L; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo chưa có vợ, chưa có tiền án, tiền sự; hiện đang tại ngoại; đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

****Người bị hại không kháng cáo (Tòa án không triệu tập):*** anh Hà Thanh Y, sinh năm 1997; trú quán: thôn K, xã N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung của vụ án được tóm tắt như sau:

Do trước đây Lê Thanh T từng làm công nhân tại Công ty Samsung nên T có thẻ nhân viên Công ty Samsung. Khoảng 09 giờ ngày 22/4/2017 T ngồi uống nước tại quán đối diện cổng ra xe buýt Công ty Samsung Thái Nguyên, thấy anh Hà Thanh Y ngồi uống nước cùng quán nói chuyện với bạn bè về việc nộp hồ sơ xin

việc vào làm tại Công ty Samsung. Lúc này T có đeo thẻ của Công ty Samsung và sang chỗ anh Y ngồi làm quen, tự giới thiệu đang làm ở bộ phận tuyển dụng của Công ty SEVT- Samsung Thái Nguyên có thể giúp Y và bạn vào làm trong Công ty. Thấy T có đeo thẻ nhân viên của Công ty Samsung nên anh Y tin tưởng và nhờ T giúp.

Khoảng 20 giờ ngày 03/5/2017, sau khi phỏng vấn xong anh Y gọi điện thoại mời T đi uống nước. Trong khi ngồi uống nước tại quán đối diện cổng ra bãi xe buýt Công ty SEVT thuộc phường Đ, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên, T nhìn thấy anh Y có chiếc điện thoại Iphone 6s màu hồng, có ốp lưng màu đen. T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh Y, nên giả vờ hỏi mượn điện thoại để gọi cho bạn, anh Y đồng ý đưa điện thoại cho T. T bảo anh Y ngồi chờ để T ra ngoài nói chuyện. Sau đó T ra bến xe buýt, nhanh chóng lên xe đi về huyện Y, tỉnh Bắc Ninh nơi T thuê trọ. Chiếc điện thoại lấy được của anh Y, T sử dụng khoảng 10 ngày rồi bán cho cửa hàng mua bán điện thoại ở Hà Nội được 6.500.000 đồng.

Sau khi biết bị T lừa lấy chiếc điện thoại, anh Y đã trình báo cơ quan Công an thị xã P và hành vi lừa đảo của T đã được làm rõ.

Bản kết luận định giá số 71/KLĐG ngày 23/8/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã P kết luận: chiếc điện thoại của anh Hà Thanh Y có trị giá là: 5.500.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 136/2017/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999; xử phạt: Lê Thanh T 6 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày đi chấp hành bản án.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09 tháng 01 năm 2018 bị cáo T có đơn kháng cáo với nội dung xin cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị xét xử vắng mặt đối với bị cáo, đồng thời phân tích hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Lê Thanh T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật. Đối với kháng cáo xin cải tạo tại địa phương của bị cáo T, đại diện Viện kiểm sát cho rằng không có căn cứ để xem xét chấp nhận và đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được đưa ra xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện việc Cơ quan điều tra, truy tố, xét xử của cấp sơ thẩm đã tiến hành các biện pháp tố tụng và xác lập các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật tố tụng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Thanh T có đơn kháng cáo làm trong thời hạn luật định và thủ tục kháng cáo đúng quy định của pháp luật.

[2] Đối với việc vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm của bị cáo T, Hội đồng xét xử thấy rằng Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã triệu tập hợp lệ phiên tòa xét xử phúc thẩm vào ngày 13/3/2018, nhưng phải hoãn phiên tòa vì vắng mặt bị cáo không có lý do. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo tiếp tục vắng mặt không có lý do chính đáng. Xét thấy sự vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử, do đó cần chấp nhận ý kiến đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo T tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm là thống nhất và phù hợp với lời khai của người bị hại, các nhân chứng và kết luận định giá tài sản, về thời gian, địa điểm, quá trình diễn biến của sự việc và hậu quả xảy ra. Do đó có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 20 giờ ngày 03/5/2017 trong khi đang ngồi uống nước tại cổng Công ty Samsung Thái Nguyên, Lê Thanh T phát hiện anh Hà Thanh Y có chiếc điện thoại di động loại Iphone 6s. T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh Y, nên đã hỏi mượn để gọi cho bạn. Anh Y tin tưởng đưa điện thoại cho T, và T đã chiếm đoạt chiếc điện thoại bán lấy tiền tiêu sài. Trị giá chiếc điện thoại là 5.500.000 đồng.

Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo T với nội dung đề nghị được cải tạo tại địa phương. Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; khai báo thành khẩn; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tuy nhiên với mức hình phạt 6 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã quy kết là phù hợp; tại phiên tòa phúc thẩm không phát sinh tình tiết giảm nhẹ mới nào. Vì vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thanh T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh T phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Lê Thanh T phải chịu 200 000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh TN
- Sở Tư pháp tỉnh TN
- Chi cục THADS thị xã P.
- Tòa án thị xã Phổ Yên;
- Công an thị xã P.
- VKS thị xã P;
- Bị cáo T.
- Lưu HS, Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ma Nghĩa Hùng